Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ
SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN; 24/01/2024 09:12:58

| THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 76 /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt "Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030" (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau:

### I. QUAN ĐIỂM

1. Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thuỷ sản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thống nhất tư tưởng, nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác bảo

vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản của các bộ, ngành và địa phương vì mục tiêu phát triển bền vững ngành thuỷ sản, phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (gọi tắt là chống khai thác IUU); đáp ứng yêu cầu hội nhập, tuân thủ luật pháp quốc tế, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia.

2. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản dựa trên tiếp cận hệ sinh thái phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng vùng, từng địa phương; tích hợp đa giá trị, gắn bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản với phát triển kinh tế xã hội, du lịch sinh thái và đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân; phục hồi nguồn lợi thuỷ sản, hệ sinh thái thủy sinh và bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

3. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành thuỷ sản, là quyền lợi và trách nhiệm của mọi cá nhân, mọi tổ chức và phải gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; lấy cộng đồng ngư dân làm nòng cốt trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

## II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản nhằm phục hồi và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; gắn hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý nguồn lợi thuỷ sản với hoạt động khai thác thủy sản bền vững, chống khai thác IUU; nâng cao nhận thức của cộng đồng và xã hội về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản góp phần phát triển thủy sản bền vững, giữ gìn tính đa dạng sinh học, giá trị tài nguyên sinh vật của Việt Nam; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; thúc đẩy tăng trưởng xanh, nâng cao đời sống và sinh kế cho người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành kế hoạch điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thuỷ sản ở biển Việt Nam bao gồm cả vùng biển sâu, các bãi cạn, gò đồi ngầm theo Luật Thuỷ sản; điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hằng năm tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển.

- 100% các hồ tự nhiên, hồ chứa lớn và hệ thống sông chính được điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản.

- Trữ lượng nguồn lợi thủy sản ở biển phục hồi, tăng trên 5% so với kết quả điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2016 - 2020.

- 100% các khu bảo tồn biển, khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản ở biển theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản được hình thành, quản lý và hoạt động theo quy định của pháp luật thủy sản.

- 10% số lượng loài thủy sản trong Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được sinh sản nhân tạo, ương nuôi thành công; 20% số lượng loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được lập hồ sơ, giám sát, đánh giá.

- 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức hoạt động thả tái tạo nguồn lợi thủy sản vào vùng nước tự nhiên hàng năm.

- 60% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch sinh thái.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản được nâng cấp, tích hợp, liên thông giữa cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương theo hướng đồng bộ, thống nhất, phục vụ công tác quản lý.

## III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản

- Điều tra tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản đến năm 2030 được thực hiện theo Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề phù hợp yêu cầu quản lý của bộ, ngành, địa phương.

- Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; cập nhật thông tin, công bố kết quả điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

2. Bảo tồn biển

- Rà soát, điều chỉnh diện tích, phân khu chức năng của các khu bảo tồn biển đã được thành lập và thành lập mới các khu bảo tồn biển theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản.

- Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu, trang bị cơ sở vật chất cho các khu bảo tồn biển; xây dựng các trung tâm, trạm, cơ sở cứu hộ thú biển, rùa biển, các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm tại một số khu bảo tồn biển.

- Nuôi cấy bổ sung, phục hồi rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn tại các khu bảo tồn biển.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách chuyển đổi nghề, tạo sinh kế cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh các khu bảo tồn biển; chính sách quản lý hiệu quả hợp phần biển tại các khu bảo tồn có hợp phần biển và hợp phần rừng.

- Thực hiện quan trắc, thu thập thông tin, số liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản, chất lượng môi trường nước trong các khu bảo tồn biển đã được thành lập.

- Nghiên cứu, đề xuất việc thí điểm giao tổ chức ngoài công lập quản lý khu bảo tồn biển nhằm phát huy trách nhiệm của các bên, huy động nguồn lực xã hội và năng lực quản lý tại chỗ cho công tác bảo tồn biển, phục hồi hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

- Đánh giá hiệu quả quản lý khu bảo tồn biển trên phạm vi cả nước; quản lý và bảo vệ môi trường đối với các khu bảo tồn biển là các di sản thiên nhiên theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Đào tạo năng lực quản lý cho cán bộ làm việc tại các khu bảo tồn biển.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của các dự án đầu tư trong khu bảo tồn biển và các khu vực được khoanh vùng bảo tồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Tổ chức quản lý các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, khu vực đường di cư tự nhiên của loài thủy sản.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện một số biện pháp bảo vệ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm như: Kế hoạch về quản lý và bảo tồn các loài thú biển; kế hoạch về quản lý và bảo tồn các loài cá mập, cá đuối; đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng Kế hoạch hành động bảo tồn rùa biển tại Việt Nam giai đoạn mới.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, gây nuôi, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm.

- Thành lập và đưa vào hoạt động Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, Quỹ cộng đồng theo quy định của Luật Thủy sản 2017.

4. Tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản.

- Sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thuỷ sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thuỷ sản bản địa, loài thuỷ sản đặc hữu vào các thuỷ vực; tăng cường quản lý các khu vực, loài thủy sản được tái tạo, phục hồi để bảo đảm hiệu quả.

- Hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.

- Phục hồi và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, đặc biệt là các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống, nơi cư trú và đường di cư tự nhiên của các loài thủy sản.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài thủy sản.

5. Cộng đồng, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Rà soát, tổ chức lại các hình thức tổ đội sản xuất trên biển theo hướng khai thác gắn với quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản; hỗ trợ cơ quan chức năng giám sát, thông báo các hành vi khai thác gây hại đến nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản tại vùng ven bờ của 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương vẹn biển và một số loại hình thủy vực tự nhiên như sông, hồ, hồ chứa, đầm phá, bãi bồi ven biển phù hợp với nhu cầu của người dân theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn; đảm bảo sinh kế bền vững và an sinh xã hội.

- Tổ chức đối thoại, hợp tác giữa cấp quản lý với các bên liên quan như: các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp tư nhân, tổ chức xã hội… đặc biệt là cộng đồng nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và khối tư nhân trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

6. Ngăn chặn sự suy giảm nguồn lợi thủy sản

- Điều chỉnh, cơ cấu lại các nghề khai thác thủy sản phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi thủy sản theo hướng không phát triển và giảm dần một số loại nghề khai thác không thân thiện với nguồn lợi và môi trường, có tính chọn lọc thấp, khai thác thủy sản còn non ở vùng biển ven bờ và vùng nội địa.

- Thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tập trung tại các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; tăng cường xử lý hoạt động sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ khai thác có tính huỷ diệt, tận diệt, khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định, khai thác, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài nguy cấp, quý, hiếm.

- Tổ chức phối hợp với các lực lượng chức năng: thanh tra chuyên ngành thủy sản, kiểm lâm, kiểm ngư, hải quân, cảnh sát biển, cảnh sát giao thông đường thủy, bộ đội biên phòng, công an địa phương… thực hiện kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên biển, trong vùng nội địa.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nâng cao năng lực tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện xử lý vi phạm pháp luật cho lực lượng kiểm ngư và thanh tra chuyên ngành thuỷ sản.

## IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản.

- Hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách chuyển đổi nghề, đa dạng hoá sinh kế cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển, cộng đồng ngư dân khai thác thuỷ sản tại vùng biển ven bờ; chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản; chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thuỷ sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thuỷ sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác thuỷ sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác thủy sản.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực trong nước và ngoài nước trong công tác bảo tồn, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thuỷ sản, phục hồi các hệ sinh thái thuỷ sinh; hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng chức năng (kiểm ngư, thanh tra chuyên ngành thủy sản, kiểm lâm, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, cảnh sát giao thông đường thủy, cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, công an địa phương) để thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động thủy sản trên biển và trong vùng nội địa.

- Rà soát, xây dựng bổ sung, ban hành quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật trong: điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản; quan trắc, giám sát biến động môi trường, nguồn lợi thủy sản và đa dạng sinh học; lưu giữ giống gốc các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; trồng phục hồi san hô, cỏ biển; thả rạn nhân tạo làm nơi cư trú cho các loài thủy sản.

- Xây dựng bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài thủy sản.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và xã hội về: vai trò, giá trị của nguồn lợi thuỷ sản và các hệ sinh thái thuỷ sinh; ý nghĩa của công tác bảo tồn biển; trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là bảo vệ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông, lựa chọn các phương thức truyền thông phù hợp với văn hóa, tập quán, điều kiện của địa phương, xác định đúng trọng tâm truyền thông và đối tượng truyền thông để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông; tập trung truyền thông trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản vào các dịp thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản nhân ngày truyền thống ngành thủy sản Việt Nam (ngày 01 tháng 4), ngày môi trường thế giới (ngày 05 tháng 6), ngày đại dương thế giới (ngày 08 tháng 6), ngày Quốc tế đa dạng sinh học (ngày 22 tháng 5), Lễ hội vu lan (ngày 15 tháng 7 âm lịch); xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tháng hành động quốc gia về bảo vệ nguồn lợi thủy sản đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

- Phối hợp các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, cơ quan truyền thông đại chúng vận động, tuyên truyền sâu rộng, phổ biến kiến thức và nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo tồn, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thuỷ sản, các hệ sinh thái thuỷ sinh, đặc biệt là có sự hiểu biết đúng về loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; chống khai thác IUU; chủ động, tự giác tham gia công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Vận động ngư dân cam kết tuân thủ quy định pháp luật về khai thác và bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản; chủ cơ sở chế biến, kinh doanh thủy sản cam kết không nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; tổ chức cộng đồng tham gia đấu tranh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Lồng ghép nội dung giáo dục về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản vào chương trình giảng dạy, học tập trong chương trình đào tạo, chương trình ngoại khoá ở một số trường đại học, cao đẳng, trung cấp, phổ thông nhằm cung cấp thông tin, kiến thức cơ bản về quản lý, bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, sử dụng bền vững nguồn lợi thuỷ sản cho các tầng lớp học sinh, sinh viên.

3. Nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về thuỷ sản, lực lượng kiểm ngư từ trung ương đến địa phương, thanh tra chuyên ngành đảm bảo hiện đại, đồng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn cao; thành lập lực lượng kiểm ngư địa phương theo quy định của Luật Thủy sản 2017; bố trí lực lượng kiểm ngư tại các khu bảo tồn biển nhằm thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học biển, quản lý nguồn lợi thuỷ sản.

- Nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng (thanh tra chuyên ngành thủy sản, kiểm lâm, kiểm ngư, hải quân, cảnh sát biển, cảnh sát giao thông đường thủy, bộ đội biên phòng, công an địa phương...) trong công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản từ trung ương đến địa phương; kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Thu hút nguồn lực quốc tế trong hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản.

4. Triển khai thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Tuyên truyền, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.

- Hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản trên phạm vi cả nước theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với khai thác, nuôi trồng thuỷ sản, phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn.

- Hỗ trợ, hướng dẫn cộng đồng khảo sát, đánh giá nguồn lợi thuỷ sản, xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, thành lập quỹ cộng đồng; xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng, trang thiết bị thiết yếu cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.

5. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Nghiên cứu, lựa chọn giống bố mẹ, hoàn thiện và chuyển giao quy trình kỹ thuật, công nghệ sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm, thả tái tạo một số loài thủy sản có giá trị kinh tế, loài thủy sản bản địa, đặc hữu, loài nguy cấp, quý, hiếm, bổ sung nguồn giống thủy sản phục vụ công tác tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái thủy sinh.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ (công nghệ số, công nghệ vệ tinh, viễn thám, hệ thống thông tin địa lý…) để theo dõi sự di cư tự nhiên của một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế và khoa học.

- Xây dựng vườn ươm, tìm kiếm, lựa chọn các giống san hô, cỏ biển có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và phù hợp với môi trường tại từng khu vực khác nhau để phục hồi, tái tạo các hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển.

- Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp và khối tư nhân, thông qua các chính sách khuyến khích đầu tư vào công tác phát triển khoa học công nghệ trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản, khai thác nguồn lợi thuỷ sản hiệu quả, bền vững và thân thiện với môi trường.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tìm kiếm và sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các đối tác và tổ chức quốc tế; trao đổi thông tin, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về: điều tra, khảo sát, đánh giá, nghiên cứu nguồn lợi thủy sản (trên biển và ở vùng nội địa); quản lý loài thủy sản, khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hợp tác xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản với các nước trong khu vực; chống khai thác IUU; thực hiện nghiêm túc các điều ước, thoả thuận khu vực và quốc tế về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản mà Việt Nam đã tham gia.

## V. CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Quan trắc thường niên đa dạng sinh học và môi trường trong các khu bảo tồn biển đã được thành lập.

2. Đề án thí điểm giao tổ chức ngoài công lập quản lý khu bảo tồn biển.

3. Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực vùng ven biển và nội địa.

4. Nghiên cứu sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thuỷ sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thuỷ sản bản địa, loài thuỷ sản đặc hữu.

5. Đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

6. Truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

7. Đánh giá ảnh hưởng của rác thải nhựa và các loại ô nhiễm trên biển đến nguồn lợi thuỷ sản.

8. Điều tra đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản đến nguồn lợi thuỷ sản và hệ sinh thái thuỷ sinh.

9. Điều tra, đánh giá và dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn lợi thuỷ sản và hệ sinh thái thuỷ sinh.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

## VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình.

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên (vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học) theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030, dự án khác.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chịu trách nhiệm điều phối và tổ chức thực hiện Chương trình trên phạm vi cả nước; bố trí kinh phí cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổ chức hội thảo/hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương, phù hợp với nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

c) Xây dựng và tổng hợp kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, gửi Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

d) Xây dựng, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án ưu tiên về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hằng năm, 5 năm và tổng kết Chương trình; kịp thời đề xuất, kiến nghị trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, điều chỉnh chương trình, bổ sung các đề án, dự án, nhiệm vụ ưu tiên phù hợp với tình hình thực tiễn.

e) Xem xét, quyết định cụ thể nội dung của các dự án ưu tiên tại Mục V Điều 1 Quyết định này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong Chiến lược quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của bộ; lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong các chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên biển và hải đảo.

c) Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường các cấp tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm tại các thủy vực tự nhiên; kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhận chìm ở biển để hạn chế tối đa tác động, ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái biển và nguồn lợi thủy sản.

3. Bộ Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành liên quan, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương và lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án khác phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Chương trình và các đề án, dự án ưu tiên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xác định vốn đầu tư ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính giám sát, kiểm tra đánh giá về kết quả quản lý và sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình.

5. Bộ Công an

Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông, cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, công an các địa phương tăng cường nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường,

đa dạng sinh học, bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; đặc biệt là hành vi sử dụng các ngư cụ cấm, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác nguồn lợi thủy sản trên các thủy vực tự nhiên.

6. Bộ Quốc phòng

Chỉ đạo các lực lượng chức năng (Hải quân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển) tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo thẩm quyền; giám sát chặt chẽ việc triển khai các chương trình, dự án điều tra đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển, hải đảo theo quy định của pháp luật.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông

Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về các điển hình gương người tốt, việc tốt trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất trong đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm.

8. Các bộ, ngành có liên quan

Căn cứ nội dung Chương trình, trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

9. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lợi ích và trách nhiệm của cộng đồng tham gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản qua đó nâng cao nhận thức, hành động của các tầng lớp nhân dân trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, phù hợp với các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình.

b) Kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành và thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật có liên quan.

c) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo đúng quy định để thực hiện các nội dung của Chương trình tại địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí do địa phương quản lý để thực hiện các dự án về điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản, thành lập và quản lý khu bảo tồn biển, tái tạo nguồn lợi thủy sản, phục hồi môi trường sống của loài thủy sản tại các thủy vực trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền lợi và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

đ) Chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập và tổ chức quản lý các khu bảo tồn biển theo phân cấp.

e) Triển khai thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; chương trình, kế hoạch bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

g) Tổ chức thực hiện điều tra đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản ở vùng biển ven bờ, vùng lộng, thủy vực vùng nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và khu bảo tồn đất ngập nước theo Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2022; điều tra đánh giá nghề cá thương phẩm hàng năm; điều tra, đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh để làm căn cứ ban hành bổ sung Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017.

h) Phối hợp với các bộ, ngành và các nhà tài trợ thu hút nguồn vốn, hỗ trợ kỹ thuật nhằm thực hiện có hiệu quả nội dung của Chương trình.

i) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ, đột xuất, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo quy định và theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

11. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Theo chức năng của mình, chủ động tham gia, giám sát các hoạt động liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện, kiểm tra, giám sát; phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, NN (2). Khánh 36

**KT. THỦ TƯỚNG**
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Trần Lưu Quang**

**Phụ lục**

**DANH MỤC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 76 /QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

| TT | Tên đề án/dự án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Nguồn vốn | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Quan trắc thường niên đa dạng sinh học và môi trường trong các khu bảo tồn biển đã được thành lập | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, tổ chức, đơn vị có liên quan | Chi thường xuyên ngân sách địa phương | 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |
| 2 | Đề án thí điểm giao tổ chức ngoài công lập quản lý khu bảo tồn biển | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, tổ chức, đơn vị có liên quan | Chi thường xuyên ngân sách trung ương | 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |
| 3 | Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực vùng ven biển và nội địa | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan | Chi thường xuyên ngân sách trung ương/địa phương | 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |
| 3.1 | Tái tạo nguồn lợi thủy sản ở biển, hệ thống sông chính, hồ chứa lớn | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan | Chi thường xuyên ngân sách trung ương | 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |
| 3.2 | Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực vùng ven biển và nội địa trong phạm vi địa phương quản lý | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan | Chi thường xuyên ngân sách địa phương | 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |

| TT | Tên đề án/dự án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Nguồn vốn | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Nghiên cứu sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thuỷ sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thuỷ sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thuỷ sản bản địa, loài thuỷ sản đặc hữu | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan | Chi thường xuyên ngân sách trung ương | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 5 | Đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị, tổ chức có liên quan | Chi thường xuyên ngân sách địa phương | 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |
| 6 | Truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các đơn vị có liên quan | Chi thường xuyên ngân sách trung ương/địa phương | 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |
| 6.1 | Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các đơn vị có liên quan | Chi thường xuyên ngân sách trung ương | 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |
| 6.2 | Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Sở Thông tin và Truyền thông | Chi thường xuyên ngân sách địa phương | 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |
| 7 | Đánh giá ảnh hưởng của rác thải nhựa và các loại ô nhiễm trên biển đến nguồn lợi thuỷ sản | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan | Chi thường xuyên ngân sách trung ương | 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 |

| TT | Tên đề án/dự án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Nguồn vốn | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Điều tra, đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản đến nguồn lợi thuỷ sản, môi trường và hệ sinh thái thủy sinh | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan | Chi thường xuyên ngân sách trung ương | 2025 - 2027 |
| 9 | Điều tra, đánh giá tác động và dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn lợi thuỷ sản và hệ sinh thái thuỷ sinh | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Viện nghiên cứu và tổ chức liên quan | Chi thường xuyên ngân sách trung ương | 2025 - 2027 |